

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HSPT

Ngày: 24 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa Phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Nguyễn Hữu Tuấn**

2/ Ông **Lê Nguyên Khoa**

- Thư ký Phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia Phiên tòa: ông **Phạm Văn Tâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2021/HSPT ngày 17/12/2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Mai Thanh H và Nguyễn Thành L. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HSST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1993; tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P; vợ Hà Thị Bé T (đã ly hôn) có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 27/7/2021. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại Phiên tòa.

2. Bị cáo **Mai Thanh H**, sinh năm 1997; tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 251/2013/HSPT, đã chấp hành xong bản án vào ngày 01/9/2015. Bị cáo Mai

Thanh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2021 đến ngày 28/7/2021. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại Pên tòa.

3. Bị cáo **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1996; tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Kim P; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 lần, vào ngày 08/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, ngày 02/9/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: không. Bị cáo Nguyễn Thành L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 27/7/2021. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại Pên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ khuya ngày 01/01/2021, sau khi đã có uống rượu cùng bị cáo Mai Thanh H và bạn tên K (*chưa tìm được địa chỉ, lý lịch*) tại quán karaoke Hữu Bằng ở tổ 01, ấp T, xã T1, huyện B, bị cáo Nguyễn Văn P đi ra trước quán để về thì nhìn thấy Thái Minh T (tên thường gọi là P) đang ngồi nhậu cùng với anh Phạm Thanh L và anh Huỳnh Hữu T tại quán. Bị cáo P nghĩ T có chửi P trước đó nên nảy sinh ý định đánh T2. P chạy xe ra ngoài Quốc lộ 54 gặp H, rủ đánh T2 thì H đồng ý. Sau đó, bị cáo P điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thành L rủ cùng đi đánh T thì L đồng ý. Bị cáo L rủ thêm bị cáo Đoàn Văn M, Đặng Chí L1, Võ Văn H, Đào Công T và Nguyễn Nhật K cùng đi đánh T tiếp P thì tất cả đồng ý. Bị cáo T chạy xe mô tô chở M và H cầm theo 04 con dao tự chế; còn K chạy xe mô tô chở L và L1 cầm theo 01 con dao tự chế, 01 cây kiếm ống chạy đến xã T1, huyện B gặp P và H. Rồi các bị cáo chạy xe đến quán karaoke Hữu Bằng. Khi đến quán, bị cáo P dùng nón bảo hiểm, L cầm kiếm ống, còn M, L1, T, H mỗi người cầm 01 con dao tự chế cùng H và K (không cầm hung khí) vào quán, rồi P chỉ cho cả nhóm biết T2. Bị cáo T dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt T2. T2 bỏ chạy vào góc tường, bị P cầm nón bảo hiểm, H thì dùng tay đánh nhiều cái vào người của T2, bị can L1 cầm dao tự chế chém 2, 3 cái trúng vào tay trái và bên hông của T2. Còn L, M, H và K đứng kế bên nhìn các bị cáo trên đánh T2. Sau khi gây thương tích cho T2, các bị cáo nhìn thấy anh Phạm Thanh L điện thoại báo Công an xã thì các bị cáo đe dọa, không cho báo Công an. Lúc này, bị cáo M và T dùng tay đánh trúng vào mặt anh L nên anh L bỏ chạy thì L1 cầm dao tự chế chém 02 cái trúng vào lưng anh Phạm Thanh L gây thương tích.

Ngày 02 và ngày 03/01/2021, anh Phạm Thanh L anh Thái Minh T2 có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người đã gây thương tích.

Căn cứ kết luận giám định số 14/2021/TgT ngày 25/01/2021 và kết luận giám định số 15/2021/TgT ngày 28/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: “*tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thanh L hiện tại là 01%*”, “*tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thái Minh T2 hiện tại là 03%*”.

Tại bản án sơ thẩm số: 53/2021/HSST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Mai Thanh H, Nguyễn Thành L và Đoàn Văn M, Đào Công T, Nguyễn Nhật K cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/4/2021 đến ngày 27/7/2021).

- Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/4/2021 đến ngày 27/7/2021).

- Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh H 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 30/4/2021 đến ngày 28/7/2021).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đoàn Văn M 06 tháng tù, bị cáo Đào Công T 06 tháng tù và Nguyễn Nhật K 09 tháng cải tạo không giam giữ cùng về tội “Cố ý gây thương tích”; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Đối với Võ Văn H và Đặng Chí L1 cùng đồng phạm gây thương tích, sau khi phạm tội H và L1 đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Cùng ngày 22/11/2021, các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Thành L có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ; Bị cáo Mai Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại Pên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, y án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thanh H 06 (sáu) tháng tù.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại Pên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn P, Mai Thanh H và Nguyễn Thành L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trên cơ sở từ các lời khai của các bị cáo tại Pên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: vào khoảng 00 giờ khuya ngày 01/01/2021, sau khi đã có uống rượu cùng bị cáo Mai Thanh H và bạn tên K tại quán karaoke Hữu Bằng ở tổ 01, ấp Tân Minh, xã Tân Lược, huyện B, bị cáo Nguyễn Văn P nhìn thấy Thái Minh T2, nghĩ T2 từng chửi bị cáo P nên P nảy sinh ý định đánh T2. Bị can P gọi (rủ) H và Nguyễn Thành L đánh T2, Nguyễn Thành L gọi thêm Đoàn Văn M, Đặng Chí L1, Võ Văn H, Đào Công T và Nguyễn Nhật K cùng đánh T2. Khi gặp T2, P dùng nón bảo hiểm, T dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt T2, H dùng tay đánh nhiều cái vào người của T2, L1 cầm dao tự chế chém 2, 3 cái trúng vào tay trái và bên hông của T2. Còn L, M, H và K đứng kế bên nhìn các bị cáo trên đánh T2. Sau khi gây thương tích cho T2, các bị cáo M và T dùng tay đánh trúng vào mặt anh Phạm Thanh L nên anh L bỏ chạy thì L1 cầm dao tự chế chém 02 cái trúng vào lưng anh L gây thương tích. Kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh L là 01%; anh T2 là 03%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn

Văn P, Mai Thanh H và Nguyễn Thành L phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị không những xâm hại đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây sự hoang mang trong nội bộ nhân dân. Bị cáo P chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại T2 mà rủ rê các bị cáo khác vây đánh bị hại. Đối với bị cáo H và bị cáo L dù không có mâu thuẫn gì với các bị hại nhưng vẫn nghe theo lời bị cáo P, tìm thêm người để giúp bị cáo P tìm đánh các bị hại. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án mà cấp sơ thẩm quyết định là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo H có cung cấp tình tiết là phía bị hại L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng so với mức án mà tòa cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, các bị cáo còn lại không cung cấp thêm tình tiết nào mới do đó xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Mai Thanh H và Nguyễn Thành L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 53/2021/HSST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

1.1 Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P **09 (chín) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án và được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/4/2021 đến ngày 27/7/2021).

1.2 Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L **09 (chín) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án và được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/4/2021 đến ngày 27/7/2021).

1.3 Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh H **06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án và được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 30/4/2021 đến ngày 28/7/2021).

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Mai Thanh H và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HBT: 07;
- CQTHADS HBT: 01;
- CQTHAHS HBT: 01;
- Trại giam: 01; BC: 03;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Đ, xã T, xã P: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm